

Phẩm 21: THẬP HẠNH (Phần 1)

Bấy giờ, nương theo thần lực của Đức Phật, Bồ-tát Công Đức Lâm nhập Tam-muội Thiện tư duy của Bồ-tát. Nhập Tam-muội này rồi, ở mười phương, mỗi phương cách thế giới này với số thế giới như số vi trần nơi một vạn cõi Phật, có chư Phật như số vi trần của một vạn cõi Phật đều hiệu là Công Đức Lâm hiện ra ở trước, bảo với Bồ-tát Công Đức Lâm:

–Lành thay! Phật tử! Chỉ ông mới có thể nhập Tam-muội Thiện tư duy này! Ở mười phương mỗi phương đều có chư Phật cùng danh hiệu nhiều như số vi trần nơi vạn cõi Phật đồng gia hộ ông. Và cũng là nguyện lực, là lực oai thần từ thuở xưa của Phật Tỳ-lô-giá-na và sức thiện căn của chúng Bồ-tát khiến ông nhập Tam-muội này để diễn nói pháp, vì để tăng trưởng Phật trí, vì vào sâu pháp giới, vì biết rõ chúng sinh giới, vì chốn nhập vô ngại, vì nẻo hành vô chướng, vì được vô lượng phương tiện, vì thâm lấy tánh trí Nhất thiết, vì giác ngộ tất cả pháp, vì biết tất cả căn tánh, vì có thể thọ trì giảng thuyết tất cả pháp. Nghĩa là phát khởi mười hạnh của các Bồ-tát.

Này Phật tử! Ông nên nương theo oai lực của Phật mà diễn nói mười hạnh này.

Khi ấy, chư Phật liền ban cho Bồ-tát Công Đức Lâm trí vô ngại, trí không chấp trước, trí không đoạn, trí vô sự, trí không si, trí không dị biệt, trí không lỗi, trí vô lượng, trí không gì hơn, trí không biếng trễ, trí không xâm đoạt. Vì sao? Vì diệu lực của Tam-muội này là như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Công Đức Lâm. Bồ-tát Công Đức Lâm liền xuất định nói với chư Bồ-tát:

–Thưa chư Phật tử! Hạnh của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn được. Hạnh đó đồng với pháp giới hư không giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát học theo chư Phật ba đời mà tu hành.

Những gì là hạnh của Đại Bồ-tát?

Thưa chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười hạnh, chư Phật nơi ba đời đều giảng nói. Những gì là mười?

1. Hạnh hoan hỷ.
2. Hạnh tạo lợi ích.
3. Hạnh không trái ngược.
4. Hạnh không khuất phục.
5. Hạnh không si loạn.
6. Hạnh thiện hiện.
7. Hạnh không chấp trước.
8. Hạnh khó đắc.
9. Hạnh pháp lành.
10. Hạnh chân thật.

Thế nào là hạnh Hoan hỷ của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này làm đại thí chủ, phạm có vật gì đều bố thí được cả, tâm bình đẳng, không hề hối tiếc, chẳng trông quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi dưỡng, chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sinh, vì thâm nhận chúng sinh, vì đạo lợi ích cho chúng sinh, vì học tập bản hạnh của chư Phật, vì nhớ đến bản hạnh tu hành của chư Phật, vì mến thích bản hạnh tu hành của chư Phật, vì làm thanh tịnh bản hạnh tu hành của chư Phật, vì tăng trưởng bản hạnh tu hành của chư Phật, vì trụ trì bản hạnh tu hành của chư Phật, vì hiển hiện bản hạnh tu hành của chư Phật, vì diễn nói bản hạnh tu hành của chư Phật, vì khiến

cho chúng sinh thoát khổ được vui.

Lúc Đại Bồ-tát tu hạnh này, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ mến thích. Chốn nào cõi nào nghèo thiếu, Bồ-tát dùng nguyện lực sinh nơi đó làm nhà hào quý giàu có của báu vô tận. Giả sử trong mỗi niệm có vô lượng chúng sinh đến chỗ Bồ-tát, thưa: “Thưa Bồ-tát! Chúng tôi nghèo thiếu, chẳng có của cải đói khát khổ, tánh mạng mong manh, xin xót thương cho chúng tôi xin thịt nơi thân Bồ-tát để ăn nhằm cứu lấy mạng sống”. Bấy giờ, Bồ-tát liền lóc thịt nơi thân mình để cho họ, khiến tâm họ thỏa mãn vui mừng. Như vậy, vô lượng trăm ngàn chúng sinh đến cầu xin, nhưng Bồ-tát đối với họ, không hề khiếp sợ từ chối, chỉ càng tăng trưởng tâm Từ bi. Vì thế nên chúng sinh đều đến để xin. Bồ-tát thấy họ đến xin tâm thêm hoan hỷ, nghĩ: “Ta được lợi ích, các chúng sinh này là phước điền của ta, là thiện hữu của ta. Ta chẳng cầu chẳng thỉnh mà họ đến dạy ta vào trong Phật pháp. Ta nay phải tu học như vậy, không để trái ý chúng sinh”.

Bồ-tát lại nghĩ: “Nguyện những căn lành mà tôi đã, sẽ hay đương thật hành, làm cho tôi ở đời vị lai thọ thân hình to lớn trong tất cả thế giới để được đem thịt nơi thân cung cấp đầy đủ cho tất cả chúng sinh bị đói khổ, thịt nơi thân cất mãi không hết, cho đến còn một chúng sinh nhỏ chưa no đủ thì tôi nguyện không xả mạng. Do thiện căn này, nguyện được Vô thượng Bồ-đề, chứng đại Niết-bàn. Nguyện cho những chúng sinh đã ăn thịt tôi, cũng đều được Vô thượng Bồ-đề, được trí bình đẳng, đủ những Phật pháp, rộng làm Phật sự, cho đến nhập Niết-bàn vô dư. Nếu còn một chúng sinh tâm chưa thỏa mãn, tôi chẳng bao giờ chứng Vô thượng Bồ-đề”. Bồ-tát tạo lợi ích cho chúng sinh như vậy mà không có tưởng ngã, tưởng chúng sinh, tưởng hữu, tưởng mạng, tưởng các thứ, tưởng Bồ-đặc-già-la, tưởng nhân, tưởng Ma- nạp-bà, tưởng tác giả, tưởng thọ giả. Chỉ quán cõi pháp, cõi chúng sinh, pháp không ngăn mé, quán pháp không, pháp vô sở hữu, pháp vô tướng, pháp vô thể, pháp vô xứ, pháp không dựa nương, pháp không tạo tác.

Lúc quán như vậy, chẳng thấy tự thân, chẳng thấy vật bố thí, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy phước điền, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy quả lớn, chẳng thấy quả nhỏ.

Bấy giờ, Bồ-tát quán thân của tất cả chúng sinh quá khứ, vị lai, hiện tại đều nhanh chóng hoại diệt, mà nghĩ: “Lạ thay! Chúng sinh ngu si vô trí, ở trong sinh tử thọ vô số thân mỏng manh chẳng dừng, mau hoại diệt, hoặc đã hoại diệt, hoặc hiện hoại diệt, hoặc sẽ hoại diệt nhưng họ chẳng đem thân không bền để cầu đạt thân kiên cố. Ta phải học hết những điều chư Phật đã học, để được chứng trí Nhất thiết, biết Nhất thiết pháp, rồi vì chúng sinh diễn nói về ba đời bình đẳng, tùy thuận pháp tánh tịch tĩnh bất hoại, khiến họ được vĩnh viễn an lạc”.

Đây là hạnh thứ nhất – hạnh Hoan hỷ của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh tạo lợi ích của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này hộ trì tịnh giới, tâm không nhiễm vương nơi sắc thanh hương vị xúc. Cũng vì chúng sinh mà giảng nói như vậy, chẳng cầu uy thế, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua, tất cả những thứ đó đều không tham đắm, chỉ bền giữ tịnh giới. Tự nghĩ: “Ta trì tịnh giới, quyết sẽ lìa bỏ tất cả các thức trói buộc, tham cầu theo phiền não, các nạn bức bách, chê bai, loạn động, ô trược, cầu được chánh pháp bình đẳng mà Phật khen ngợi”.

Lúc Bồ-tát trì tịnh giới như vậy, trong một ngày, giả sử có vô số trăm ngàn ức triệu ma đại ác đến chỗ Bồ-tát; mỗi ma ác đều đem theo vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu Thiên nữ tuyệt đẹp, đã biết rõ các phương tiện thọ hưởng năm dục, trang sức lộng lẫy

bằng các loại ngọc quý, đến muốn làm mê loạn tâm đạo của Bồ-tát này. Khi ấy, Bồ-tát này liền suy nghĩ: “Cảnh năm dục này là thứ chướng ngại đạo pháp, cho đến chướng ngại Vô thượng Bồ-đề”. Do đó nên Bồ-tát chẳng có một niệm về dục tưởng, tâm thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ dùng phương tiện để giáo hóa chúng sinh, nhưng vẫn không rời tâm trí Nhất thiết.

Phật tử! Bồ-tát không do nhân duyên của năm dục mà làm làm hại một chúng sinh. Thà bỏ thân mạng chớ trọn không gây tạo các sự làm hại chúng sinh.

Bồ-tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng có một niệm về dục tưởng, hướng là làm theo.

Bồ-tát thường nghĩ: “Các chúng sinh mãi tưởng nhớ về năm dục, hưởng đến dục, tham vướng dục, tâm họ nhất định say mê chìm đắm, rồi theo đó mà lưu chuyển không được tự tại. Nay ta phải khiến cho đám ma này cùng các Thiên nữ ở trong các đời trụ nơi giới vô thượng. Khi đã trụ nơi tịnh giới thì đối với trí Nhất thiết, tâm không thoái chuyển, đạt được Vô thượng Bồ-đề, cho đến vào Niết-bàn vô dư. Vì sao? Vì đây là việc ta phải thật hành. Ta phải học theo Phật, phải rời bỏ hạnh ác, chấp ngã, si mê. Dùng trí tuệ vào tất cả Phật pháp, giảng thuyết cho chúng sinh khiến họ trừ bỏ điên đảo”. Nhưng Bồ-tát biết không ngoài chúng sinh có điên đảo, không ngoài điên đảo có chúng sinh, chẳng ở trong điên đảo có chúng sinh, chẳng ở trong chúng sinh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên đảo là chúng sinh, chẳng phải chúng sinh là điên đảo. Điên đảo chẳng phải là nội pháp, chẳng phải là ngoại pháp. Chúng sinh chẳng phải là nội pháp, chẳng phải là ngoại pháp. Tất cả các pháp đều hư vọng chẳng thật, chúng sinh chóng diệt, không kiên cố, như mộng, như bóng, như huyễn, như hóa, đối lừa kẻ ngu.

Hiểu được như vậy liền giác ngộ được tất cả hành, thông đạt sinh tử và Niết-bàn, chứng quả Bồ-đề, tự độ và khiến người được độ, tự giải thoát và khiến người giải thoát, tự điều phục và khiến người điều phục, tự tịch tĩnh và khiến người tịch tĩnh, tự an ổn và khiến người an ổn, tự lìa cấu uế và khiến người lìa cấu uế, tự thanh tịnh và khiến người thanh tịnh, tự Niết-bàn và khiến người Niết-bàn, tự an lạc và khiến người an lạc.

Này Phật tử! Bồ-tát ấy lại nghĩ: “Ta phải tùy thuận tất cả Như Lai, rời tất cả hạnh thế gian, trọn nên tất cả Phật pháp, trụ nơi bình đẳng vô thượng, xem chúng sinh bình đẳng, rõ suốt cảnh giới, lìa lầm lỗi, dứt phân biệt, bỏ chấp trước, khéo xuất ly, tâm luôn an trụ trí tuệ sâu xa vô thượng, không nên, không dựa, không động, vô lượng, vô biên, vô tận, vô sắc.”

Đây là hạnh thứ hai – hạnh tạo lợi ích của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh không trái nghịch của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thường tu pháp nhẫn: Khiêm tốn cung kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình, người, chẳng tự lấy, chẳng lấy của người, chẳng lấy cả hai, chẳng tự đấm cháp nơi mình, chẳng đấm cháp nơi người, chẳng đấm cháp cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng, lợi lộc.

Chỉ nghĩ: “Ta phải luôn thuyết pháp cho chúng sinh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt tham, sân, si, kiêu mạn, che giấu, keo kiệt, ganh ghét, dua nịnh, dối trá, khiến họ luôn nhẫn nhục, nhu hòa”.

Bồ-tát thành tựu nhẫn pháp như vậy, giả sử có trăm ngàn ức triệu vô số chúng sinh đến chỗ Bồ-tát, mỗi chúng sinh hóa ra trăm ngàn ức triệu, vô số miệng, mỗi miệng phát ra trăm ngàn ức triệu vô số lời nói. Đó là lời chẳng thể ưa, lời chẳng phải pháp lành, lời không vui lòng, lời chẳng phải của người hiền, lời chẳng phải của bậc Thánh trí, lời

chẳng phải tương ứng với bậc Thánh, lời chẳng phải thân cận bậc Thánh, lời vô cùng chán ghét, lời chẳng thể nghe được, dùng những lời như vậy để mắng nhiếc nhục mạ Bồ-tát. Những chúng sinh này biến ra vô số tay, đồng thời cầm dao gây bức hại Bồ-tát, trải qua vô số kiếp không thôi. Bồ-tát bị sự bức khổ vô cùng ấy, sắp phải chết, tự nghĩ: “Nếu ta do sự khổ nhục này mà tâm động loạn thì tự chẳng điều phục, tự chẳng giữ gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu tập, tự chẳng chánh định, tự chẳng tịch tĩnh, tự chẳng thương tiếc, tự sinh chấp trước, như vậy đâu có thể làm cho người khác tâm được thanh tịnh”.

Lúc đó, Bồ-tát lại nghĩ: “Ta từ vô thủy kiếp, trụ trong sinh tử chịu nhiều khổ não”.

Suy nghĩ như vậy rồi, càng tự khích lệ thêm, khiến tâm thanh tịnh mà được vui mừng, khéo tự điều phục, tự có thể an trụ trong Phật pháp, cũng khiến chúng sinh đồng được pháp ấy. Lại suy nghĩ: “Thân này là vắng lặng, không ngã, ngã sở, không chân thật, tánh không không hai, đều không có khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều là không. Ta phải hiểu rõ để nói rộng cho người, khiến các chúng sinh diệt trừ kiến chấp này. Vì thế nên đầu nay ta bị khổ nhục, cũng phải nhẫn thọ, vì nghĩ thương xót chúng sinh, vì lợi ích cho chúng sinh, vì an vui cho chúng sinh, vì yêu thương chúng sinh, vì thấu nhận chúng sinh, vì chẳng bỏ chúng sinh, vì để tự giác ngộ và khiến người giác ngộ, vì tâm không thoái chuyển, vì hướng đến Phật đạo.

Đây là hạnh thứ ba – hạnh không trái của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh không khuất phục của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này tu hạnh tinh tấn, đó là tinh tấn bậc nhất, tinh tấn lớn, tinh tấn thắng, tinh tấn thù thắng, tinh tấn tối thắng, tinh tấn tối diệu, tinh tấn thượng, tinh tấn vô thượng, tinh tấn vô đẳng, tinh tấn phổ biến. Tánh không tham, sân, si, tánh không kiêu mạn, tánh không che giấu, tánh không keo kiệt, ganh ghét, tánh không dua nịnh, dối trá, tánh tự hổ thẹn, chẳng bao giờ vì làm hại chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì dứt tất cả phiền não mà tinh tấn, chỉ vì nhổ gốc phiền não mà tinh tấn, chỉ vì trừ tất cả tập khí mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả cõi của chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả chúng sinh chết đây sinh kia mà tinh tấn, chỉ vì biết phiền não của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết sở thích của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết căn cơ hơn kém của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả pháp giới mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh căn bản của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh bình đẳng của ba đời mà tinh tấn, chỉ vì được Trí quang minh của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì chứng trí nơi tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết nhất thật tướng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả Phật pháp không ngăn mé mà tinh tấn, chỉ vì được trí thiện xảo, quyết định rộng lớn của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì được trí phân biệt diễn thuyết về câu nghĩa của tất cả Phật pháp mà tinh tấn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu hạnh tinh tấn như vậy rồi, nếu có người hỏi: “Ông có thể vì mỗi mỗi chúng sinh trong số chúng sinh của vô số thế giới mà chịu khổ ở địa ngục Vô gián trọn vô số kiếp, để những chúng sinh đó được gặp vô số chư Phật ra đời, để được thọ hưởng sự an vui, cho đến được nhập Niết-bàn tuyệt đối, rồi ông mới chứng Vô thượng Bồ-đề chăng?”, thì Bồ-tát đáp: “Có thể”.

Giả sử có người bảo: “Có vô lượng, vô số biển lớn, ông sẽ lấy đầu sợi lông chấm từng giọt nước đến khô cạn và nghiền vô lượng, vô số thế giới làm bụi, đếm biết rõ số

giọt nước, số bụi ấy, ông vì chúng sinh trải qua kiếp số bằng số giọt nước, số bụi ấy, trong mỗi niệm liên tục chịu khổ chẳng dứt”, thì Bồ-tát đầu nghe lời trên đây, nhưng không hề có một niệm thoái chuyển khiếp sợ. Chỉ càng thêm vui mừng hơn hỏi: “Ta may mắn được lợi lành lớn. Vì do sức của ta mà vô lượng chúng sinh kia thoát hẳn các khổ”.

Bồ-tát này dùng phương tiện thật hành ấy ở trong tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sinh đạt được Niết-bàn rốt ráo tuyệt đối.

Đây là hạnh thứ tư – hạnh không khuất phục của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh xa lìa si loạn của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu chánh niệm, tâm không tán loạn, kiên cố bất động thanh tịnh tối thượng, rộng lớn vô lượng không có mê lầm.

Vì do chánh niệm ấy nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian, có khả năng duy trì ngôn thuyết của các pháp xuất thế. Đó là có khả năng duy trì ngôn thuyết về sắc pháp phi sắc pháp, có khả năng duy trì tự tánh của ngôn thuyết kiến lập sắc, cho đến có khả năng duy trì tự tánh của ngôn thuyết kiến lập thọ tưởng hành thức, mà tâm không si loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sinh kia, tâm không si loạn; nhập thai xuất thai, tâm không si loạn; phát tâm Bồ-đề, tâm không si loạn; thờ Thiện tri thức, tâm không si loạn; siêng tu Phật pháp, tâm không si loạn; biết rõ sự ma, tâm không si loạn; lìa những nghiệp ma, tâm không si loạn; trong vô số, vô lượng kiếp tu hạnh Bồ-tát, tâm không si loạn.

Bồ-tát này thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy, trong vô lượng, vô số kiếp được nghe chánh pháp ở chỗ chư Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức. Đó là pháp sâu xa, pháp rộng lớn, pháp trang nghiêm, pháp đủ những thứ trang nghiêm, pháp diễn nói các loại danh cú văn thân, pháp Bồ-tát trang nghiêm, pháp thần lực Phật quang minh vô thượng, pháp chánh hy vọng quyết định lãnh hội thanh tịnh, pháp chẳng nhiễm chấp nơi tất cả thế gian, pháp phân biệt tất cả thế gian, pháp rất rộng lớn, pháp lìa si mê, chiếu rõ tất cả chúng sinh, pháp đồng với tất cả thế gian, pháp chẳng đồng với tất cả thế gian, pháp trí Bồ-tát vô thượng, pháp Nhất thiết trí tự tại.

Bồ-tát được nghe những pháp như vậy rồi, trải qua vô số kiếp chẳng quên chẳng mất, tâm thường ghi nhớ không gián đoạn.

Vì sao? Vì trong vô lượng kiếp, lúc tu hành, Bồ-tát chẳng bao giờ làm não loạn một chúng sinh khiến họ mất chánh niệm, chẳng hoại chánh pháp, chẳng đoạn thiện căn, tâm luôn tăng trưởng trí tuệ rộng lớn.

Lại nữa, Đại Bồ-tát này, những thứ âm thanh không làm lầm loạn được. Đó là tiếng cao to, tiếng thô đục, tiếng khiến người cả sợ, tiếng vừa ý, tiếng không vừa ý, tiếng rối loạn nhĩ thức, tiếng hủy hoại sáu căn.

Bồ-tát này dù nghe vô lượng, vô số âm thanh hay dở như vậy, giả sử đầy cả vô số thế giới nhưng chưa từng có một niệm tán loạn. Nghĩa là chánh niệm chẳng loạn, cảnh giới chẳng loạn, Tam-muội chẳng loạn, vào pháp thâm diệu chẳng loạn, hành hạnh Bồ-đề chẳng loạn, phát tâm Bồ-đề chẳng loạn, nhớ niệm chư Phật chẳng loạn, quán pháp chân thật chẳng loạn, trí hóa độ chúng sinh chẳng loạn, trí làm thanh tịnh chúng sinh chẳng loạn, quyết rõ nghĩa sâu xa chẳng loạn. Vì chẳng tạo nghiệp ác nên không chướng nghiệp ác, vì chẳng khởi phiền não, nên không chướng phiền não, vì chẳng khinh mạn pháp nên không chướng pháp, vì chẳng hủy báng chánh pháp nên không có chướng báo.

Chư Phật tử! Như trên đã nói, tất cả âm thanh như thế, đầy cả vô số thế giới, trong vô lượng, vô số kiếp liên tục không dứt đều có thể làm hoại, loạn tất cả các căn của thân tâm chúng sinh, nhưng không thể hoại loạn tâm Bồ-tát này.

Bồ-tát ấy nhập chánh định trụ nơi Thánh pháp, tư duy quán sát về tất cả âm thanh, khéo biết tướng sinh trụ diệt của âm thanh, khéo biết tánh sinh trụ diệt của âm thanh. Nghe âm thanh như thế rồi, Bồ-tát này không sinh tham, không khởi sân, không mất chánh niệm, khéo giữ nơi tướng mà không nhiễm chấp, biết tất cả âm thanh đều không chỗ có, thật chẳng thể nắm bắt được, không có tác giả, cũng không bản thể, đồng với pháp giới không sai khác.

Bồ-tát này thành tựu hạnh thân, ngữ, ý thanh tịnh như vậy, thẳng đến trí Nhất thiết, vĩnh viễn không thoái chuyển, khéo vào tất cả môn thiền định, biết các Tam-muội đồng một thể tánh, rõ tất cả pháp không có ngăn mé, được trí tuệ chân thật nơi tất cả pháp, được Tam-muội sâu xa lìa âm thanh, được vô số môn Tam-muội, thêm lớn vô lượng tâm đại Bi.

Bấy giờ, trong khoảng một niệm, Bồ-tát này đạt được vô số trăm ngàn Tam-muội. Nghe những tiếng như vậy, tâm chẳng lìa loạn, khiến Tam-muội lần lần càng thêm rộng.

Bồ-tát này nghĩ: “Ta phải làm cho tất cả chúng sinh an trụ trong niệm thanh tịnh vô thượng, đối với trí Nhất thiết, được không thoái chuyển thành tựu rốt ráo Niết-bàn tuyệt đối.”

Đây là hạnh thứ năm – hạnh lìa si loạn của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh thiện hiện của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này, ba nghiệp thân, ngữ, ý đều thanh tịnh, trụ nơi không thủ đắc, thị hiện không thủ đắc. Biết được ba nghiệp thân, ngữ, ý đều không sở hữu. Vì không hư vọng nên không trói buộc. Phạm chỗ thị hiện đều là không tánh, không dựa. Trụ tâm như thật, biết tự tánh của vô lượng tâm, biết tự tánh của tất cả pháp, vô đắc, vô tướng rất sâu, khó vào, trụ nơi chánh vị chân như pháp tánh theo phương tiện xuất sinh mà không nghiệp báo, bất sinh bất diệt, trụ nơi cõi Niết-bàn, trụ tánh tịch tĩnh, trụ nơi tánh vô tánh chân thật, dứt đường ngữ ngôn, vượt các thế gian không có chỗ dựa, nhập pháp lìa phân biệt, không ràng buộc, nhập pháp trí tối thắng chân thật, nhập pháp xuất thế gian chẳng phải thế gian có thể biết rõ được.

Đây là phương tiện thiện xảo thị hiện tướng sinh của Bồ-tát này.

Chư Phật tử! Bồ-tát này nghĩ: “Tất cả chúng sinh lấy vô tánh làm tánh, tất cả các pháp lấy vô vi làm tánh, tất cả cõi nước lấy vô tướng làm tánh, tất cả ba đời chỉ có ngôn thuyết, tất cả ngôn thuyết ở trong các pháp không có chỗ nương tựa, tất cả các pháp ở trong ngôn thuyết cũng không có chỗ nương tựa”.

Như vậy, Bồ-tát này hiểu tất cả pháp thấy đều rất sâu, tất cả thế gian thấy đều tịch tĩnh, tất cả Phật pháp không tăng thêm, Phật pháp không khác pháp thế gian, pháp thế gian không khác Phật pháp. Phật pháp và thế gian pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Biết rõ về pháp giới, thể tánh bình đẳng. Vào khắp ba đời, vĩnh viễn chẳng lìa bỏ tâm đại Bồ-đề, luôn không thoái chuyển tâm giáo hóa chúng sinh, càng thêm tăng trưởng tâm đại Từ bi, làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ: “Ta không thành thực chúng sinh thì ai sẽ thành thực? Ta chẳng điều phục chúng sinh thì ai sẽ điều phục? Ta chẳng giáo hóa chúng sinh thì ai sẽ giáo hóa? Ta chẳng giác ngộ chúng sinh thì ai sẽ giác ngộ? Ta chẳng làm thanh tịnh



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chúng sinh thì ai sẽ làm thanh tịnh? Đây là những điều thích đáng mà ta phải làm”.

Bồ-tát này lại nghĩ: “Nếu ta tự hiểu pháp sâu xa ấy, thì chỉ một mình ta được giải thoát, chúng Vô thượng Bồ-đề, còn các chúng sinh mù tối thì sa vào đường hiểm lớn, bị những phiền não trói buộc, như người bệnh nặng luôn thọ thống khổ, ở trong ngục tham ái không tự ra khỏi, chẳng rời địa ngục, ngã quý, súc sinh, cõi vua Diêm-la, chẳng diệt được khổ, chẳng bỏ nghiệp ác, thường ở nơi si ám chẳng thấy chân thật, luân hồi sinh tử không ra khỏi được, trụ nơi tám nạn, những cấu nhiễm vậy như, những phiền não che chướng tâm họ, tà kiến làm mê hoặc chẳng thật hành chánh đạo”.

Bồ-tát quán sát những chúng sinh như vậy rồi nghĩ: “Nếu những chúng sinh này chưa thành thực, chưa điều phục, ta bỏ họ để chúng Vô thượng Bồ-đề thì không nên. Trước ta phải giáo hóa chúng sinh trong vô số vô số kiếp hành hạnh Bồ-tát. Kẻ chưa thành thực, trước làm cho họ được thành thực, kẻ chưa điều phục, trước làm cho họ được điều phục. Bồ-tát này lúc trụ hạnh trên đây, hàng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, nơi tất cả thế gian, Càn-thát-bà, A-tu-la,... nếu có ai được thấy và đồng ở chung với Bồ-tát này chỉ thời gian ngắn, cung kính tôn trọng phụng sự cúng dường và nghe qua tai những việc làm như thế, một phen để tâm, thì đều không luống uổng, tất định sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề”.

Đây là hạnh thứ sáu - hạnh Thiệi hiện của Đại Bồ-tát.

